

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ - TỈNH QUẢNG NINH

- Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/10/2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh N V T, sinh năm 1986.

2. Chị N T B, sinh năm 1990.

Đều có địa chỉ: thôn B N, xã T B, huyện Đ H, tỉnh Q N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, hai đương sự thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn vì mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2] Về con chung: Hai đương sự thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu N T L, sinh ngày 01/11/2012 và cháu N N K, sinh ngày 11/7/2018 và thỏa thuận được việc nuôi con chung như sau: Anh N V T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung N T L, sinh ngày 01/11/2012 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) kể từ tháng 10 năm 2021. Chị N T B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung N N K, sinh ngày 11/7/2018 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) kể từ tháng 10 năm 2021. Anh T và chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản và các khoản nợ: Hai đương sự thống nhất không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự ly hôn sơ thẩm: Anh T và chị B cùng thống nhất để Anh T chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N V T và chị N T B.

- Về con chung: Anh N V T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung N T L, sinh ngày 01/11/2012 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) kể từ tháng 10 năm 2021. Chị N T B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung N N K, sinh ngày 11/7/2018 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) kể từ tháng 10 năm 2021. Anh T và chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và khoản nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh N V T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí Anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0012503 ngày 06/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đàm Hà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Đàm Hà;
- UBND xã Tân Bình, huyện Đàm Hà;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đàm Hà.
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Việt Thành